

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

-----****-----

**TÀI LIỆU GIẢNG DẠY
NÂNG CAO NHẬN THỨC
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
LỚP 3**



Đồng Nai, 2012

MỤC LỤC

BÀI 1: KHÁI NIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG	4
I. MỤC ĐÍCH	4
II. GIỚI THIỆU	4
III. HOẠT ĐỘNG	4
IV. TÓM TẮT	5
V. BÀI TẬP.....	5
VI. TRÒ CHƠI.....	5
<u>BÀI 2: Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG</u>	6
I. MỤC ĐÍCH	6
II. GIỚI THIỆU	6
III. HOẠT ĐỘNG	6
IV. TÓM TẮT	7
V. BÀI TẬP.....	7
VI. TRÒ CHƠI.....	7
<u>BÀI 3: TÀI NGUYÊN NƯỚC</u>	9
I. MỤC ĐÍCH	9
II. GIỚI THIỆU	9
III. HOẠT ĐỘNG	9
IV. TÓM TẮT	11
V. BÀI TẬP.....	11
VI. BÀI ĐỌC THAM KHẢO.....	11
<u>BÀI 4: TÀI NGUYÊN RỪNG</u>	12
I. MỤC ĐÍCH	12
II. GIỚI THIỆU	12

III. HOẠT ĐỘNG	12
IV. TÓM TẮT	13
V. BÀI TẬP:.....	13
VI. BÀI ĐỌC THAM KHẢO	14
<u>BÀI 5:</u> TÀI NGUYÊN ĐẤT	15
I. MỤC ĐÍCH	15
II. GIỚI THIỆU	15
III. HOẠT ĐỘNG	15
IV. TÓM TẮT	17
V. BÀI TẬP.....	17
VI. BÀI ĐỌC THAM KHẢO	17
<u>BÀI 6:</u> TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN	19
I. MỤC ĐÍCH	19
II. GIỚI THIỆU	19
III. HOẠT ĐỘNG	19
IV. TÓM TẮT	20
V. BÀI TẬP.....	20
<u>BÀI 7:</u> SINH HOẠT NGOẠI KHÓA	21
I. MỤC ĐÍCH	21
II. HOẠT ĐỘNG	21
III. TRÒ CHƠI.....	21

BÀI 1

KHÁI NIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG

I. MỤC ĐÍCH

- Giúp các em học sinh bắt đầu làm quen với khái niệm về môi trường
- Giáo dục và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường nơi các em học sinh

II. GIỚI THIỆU

Hàng ngày bạn có nhiều thứ để khám phá và quan sát: Thành phố với những tiếng ồn, nhà cửa, phố xá, nhà máy, vườn hoa...Miền quê với cảnh thiên nhiên núi non, biển cả, vách đá, ruộng đồng, tranh trại, rừng cây...Tất cả những thứ đó vẫn đang tồn tại xung quanh bạn và chúng ta gọi đó là môi trường.

Vậy môi trường là gì?

Môi trường là tất cả mọi thứ xung quanh chúng ta. Ví dụ như: cây cối, con vật, nhà cửa, đất đai... Môi trường cung cấp nước, thức ăn, không khí cho con người, các loài vật, cây cối.

Khi con người làm cho môi trường bị tổn thương hoặc dơ bẩn, môi trường không thể cung cấp cho con người đủ thức ăn, nước sạch và không khí trong lành. Không những thế, khi môi trường bị tổn thương sẽ gây ra lũ lụt, hạn hán, đe dọa đến cuộc sống của chúng ta. Vì thế chúng ta phải cùng nhau bảo vệ môi trường.

III. HOẠT ĐỘNG

Giáo viên chuẩn bị một bức tranh có hình cây xanh, nhà cửa, núi sông, đồng ruộng, mặt trời, các con vật để giới thiệu cho các em khái niệm về môi trường.

1. Môi trường là gì?

Giáo viên hỏi học sinh xem xung quanh các em có những gì?

(Dùng tranh để gợi ý cho các em trả lời sau đó giáo viên giúp các em rút ra kết luận)

Môi trường bao gồm các yếu tố tự nhiên và vật chất nhân tạo bao quanh con người, có ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất, sự tồn tại phát triển của con người và sinh vật.

Những thứ tự nhiên: Nước, đất đá, không khí, ánh sáng....

Những thứ nhân tạo gồm có: nhà cửa, khu công nghiệp, đường phố,

2. Thành phần môi trường

Giáo viên hỏi: Thành phần gì tạo nên môi trường? (cho học sinh thảo luận, sau đó đưa ra ý kiến trả lời, giáo viên tóm tắt lại theo ý sau)

Kết luận: có 8 thành phần chính của môi trường: Đất, nước, không khí, âm thanh, ánh sáng, sinh vật, hệ sinh thái và các hình thái vật chất khác.

Như vậy, dựa vào các thành phần môi trường giới thiệu chức năng của môi trường như:

+ Cung cấp nơi sinh sống: không khí để thở, nước để uống và đất để trồng cây nuôi sống con người và sinh vật...;

+ Cung cấp tài nguyên cho con người cần sản xuất và tiêu thụ: khoáng sản, thủy điện, năng lượng mặt trời...

+ Tiếp nhận khí thải, nước thải, chất thải rắn... và phân hủy chất thải, tự làm sạch

+ Lưu trữ thông tin giúp con người hiểu hơn về thế giới: môi trường lưu lại các thông tin lịch sử, si tích lịch sử, môi trường chứa đựng các loài vật với các gen di truyền từ xa xưa.

IV. TÓM TẮT

Môi trường là mọi thứ xung quanh chúng ta như nhà cửa, cây cối, đồng ruộng, ánh sáng...Môi trường cung cấp thức ăn, nước uống cho cuộc sống của chúng ta. Môi trường đóng vai trò rất quan trọng đối với chất lượng cuộc sống của chúng ta.

V. BÀI TẬP

Em hãy vẽ bức tranh để miêu tả những thứ có trong môi trường xung quanh em.

VI. TRÒ CHƠI

Giúp các em tiếp thu bài học sinh động hơn:

Giáo viên chia lớp học thành từng nhóm nhỏ từ 6-10 em và yêu cầu các nhóm hãy nêu các thứ có trong môi trường bắt đầu với các chữ cái như:

Đ (đất, đá..)

C (cây cối, cá, chim...)

G (gió..)

Nhóm nào nêu được nhiều từ hơn sẽ thắng. Trò chơi diễn ra trong khoảng 5-10 phút.

BÀI 2

Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG

I. MỤC ĐÍCH

- Giúp các em học sinh biết nguồn gây ô nhiễm môi trường.
- Giúp các em hiểu được khi môi trường bị ô nhiễm sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của chúng ta như thế nào? Đồng thời nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường qua những hành động thiết thực nhất.

II. GIỚI THIỆU

Hằng ngày trên tivi, báo đài chúng ta thường nghe nói tới các vấn đề liên quan tới hạn hán, lũ lụt, mất rừng nguồn nước ngày càng cạn kiệt, không có nước sạch để sử dụng, mùa màng bị hư hại, cá chết hàng loạt.... Tất cả những hiện tượng đó đều là hậu quả của việc môi trường bị ô nhiễm.

III. HOẠT ĐỘNG

Giáo viên chuẩn bị các bức tranh về cảnh môi trường bị tàn phá như hình ảnh chặt cây, lũ lụt, xả rác... để học sinh ý thức được những nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường, làm cho môi trường bị tác động theo chiều hướng xấu ảnh hưởng cuộc sống của chúng ta.

Giáo viên hỏi: Ô nhiễm môi trường là gì?

Ô nhiễm môi trường là hiện tượng môi trường tự nhiên bị bẩn, đồng thời các tính chất vật lý, hóa học, sinh học của môi trường bị biến đổi, gây tác hại tới đời sống của con người và các sinh vật khác.

Các ví dụ về những hoạt động gây ô nhiễm môi trường

- Do con người phá rừng
- Do con người xả rác, nước thải, khí thải làm ô nhiễm nguồn nước, không khí
- Do chăn thả gia súc, gia cầm...

Giáo viên hỏi: khi môi trường bị ô nhiễm, bị phá hủy sẽ gây hậu quả như thế nào tới cuộc sống của chúng ta?

- Chặt cây phá rừng gây ra hạn hán, lũ lụt làm thiệt hại mùa màng dẫn đến thiếu lương thực
- Xả rác, nước thải làm ô nhiễm nguồn nước dẫn đến thiếu nước sạch sử dụng, gây ô nhiễm đất, làm ảnh hưởng môi trường thủy sinh, mất mỹ quan....
- Thải khí thải độc hại vào môi trường không khí sinh ra bệnh tật, cây cối kém phát triển

Như vậy làm cho môi trường bị tổn thương chính là đe dọa đến cuộc sống của chúng ta.

Giáo viên hỏi: chúng ta phải làm gì để bảo vệ môi trường sống của chúng ta?

Giữ gìn vệ sinh sạch sẽ: Không xả rác, tiểu tiện bừa bãi.

Tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường: Thu gom rác, trồng cây, chăm sóc động vật nuôi trong nhà...

IV. TÓM TẮT

Ô nhiễm môi trường là do các hoạt động của con người, khi môi trường bị tổn thương sẽ gây ra lũ lụt, hạn hán, bệnh tật... và ảnh hưởng trực tiếp tới cuộc sống của con người. Chúng ta phải hành động để bảo vệ môi trường

V. BÀI TẬP

1. Em hãy đưa ra một số hoạt động ví dụ của con người có tác hại đến môi trường xung quanh em.
2. Theo em phải làm gì để có một môi trường sống tốt? Hãy nêu ra một số ví dụ?
3. Tại sao môi trường bị tổn thương làm cho cuộc sống của chúng ta bị đe dọa?

VI. TRÒ CHƠI

Mục đích: Giúp học sinh nắm vững được những việc nên làm, những việc không nên làm đối với môi trường.



Nội dung: Với những động từ “ Hãy” và : “Đừng” học sinh nêu lên được những việc cần làm và không nên làm đối với môi trường

Cách chơi: Giáo viên chia thành 2 nhóm, yêu cầu 1 nhóm đặt câu với động từ “ Hãy” để nêu lên những việc cần làm đối với môi trường, nhóm kia đặt câu với động từ “ Đừng” để nêu lên những việc không nên làm đối với môi trường.

Ví dụ: Nhóm với động từ “ Hãy”

- Hãy bảo vệ, chăm sóc cây xanh.
- Hãy giữ vệ sinh trường, lớp sạch, đẹp
- Hãy bảo vệ nguồn nước

Nhóm với động từ “ Đừng”

- Đừng vứt rác bừa bãi
- Đừng giết hại những loài vật có ích
- Đừng phá rừng

Nhóm nào có nhiều câu hơn và đúng nội dung hơn thì nhóm đó thắng

Trò chơi diễn ra trong 5-10 phút

BÀI 3

TÀI NGUYÊN NƯỚC

I. MỤC ĐÍCH

- Giúp học sinh tìm hiểu vai trò của nước đối với cuộc sống
- Nâng cao ý thức bảo vệ và sử dụng nước sạch.

II. GIỚI THIỆU

Nước đóng vai trò quan trọng trong đời sống của con người và các loài sinh vật. Nước biển chứa nhiều muối, có vị mặn nên gọi là nước mặn. Nước mặn chiếm 97% lượng nước trên trái đất, nước mặn chỉ thích hợp cho các loài động, thực vật sống ở biển. Trên đất liền, nước ở sông suối, ao, hồ và các mạch ngầm được tạo thành nước mưa. Nước mưa không có vị mặn nên gọi là nước ngọt. Nước ngọt chỉ chiếm 3% lượng nước trên trái đất. Nước, đặc biệt là nước ngọt đóng vai trò rất quan trọng trong cuộc sống của con người và các loài sinh vật. Hằng ngày chúng ta cần nước để uống, nấu ăn, tắm giặt... Con người cần có nước để trồng trọt, sản xuất tạo ra lương thực và các loại hàng hóa phục vụ cho đời sống. Các nguồn nước rất dễ bị ô nhiễm. Nguồn nước ô nhiễm là nơi các loài vi khuẩn, vi trùng phát triển và lan truyền các loại dịch bệnh như sốt rét, dịch tả, thương hàn, tiêu chảy... Bảo vệ và sử dụng các nguồn nước một cách có hiệu quả là bảo vệ sức khỏe và sự sống của chúng ta.

III. HOẠT ĐỘNG

1. Khái niệm về tài nguyên nước

Tài nguyên nước là các nguồn nước mà con người sử dụng hoặc có thể sử dụng vào những mục đích khác nhau. Nước được dùng trong các hoạt động nông nghiệp, công nghiệp, dân dụng, giải trí và môi trường. Hầu hết các hoạt động trên đều cần nước ngọt.

Tài nguyên nước ngọt: nước mặt, dòng chảy ngầm, nước ngầm

Tài nguyên nước mặn: tài nguyên biển

2. Các dạng tồn tại của nước

Giáo viên giới thiệu các dạng tồn tại của nước:

Rắn: nước đá, băng, tuyết

Khí: hơi nước, mây

Lỏng: mưa, nước sử dụng, nước uống.

Giáo viên giải thích quá trình chuyển hóa từ trạng thái rắn thành lỏng, khí và hơi. Làm thí nghiệm về sự chuyển hóa hơi nước trong ly nước đá.

Đồng thời giải thích về sự bốc hơi nước trong khí quyển để học sinh hiểu rõ hơn, hình thành qui trình tuần hoàn của nước.

3. Trữ lượng nước trên trái đất

Giáo viên sử dụng quả địa cầu để giải thích cho các em biết sự khác nhau giữa nước ngọt và nước mặn. Lưu ý có rất ít nước ngọt trên trái đất.

- Nước bao phủ $\frac{3}{4}$ diện tích bề mặt trái đất nhưng hầu hết là nước mặn (Biển và các Đại Dương)
- Nước ngọt chỉ chiếm 3%, nhưng trong đó 2% đã bị đóng băng ở các vùng Bắc cực và Nam cực.
- Nước ngọt trong các mạch nước ngầm, sông suối, ao hồ chiếm chỉ gần 1%
⇒ Lượng nước ngọt trên trái đất rất ít. Giúp học sinh hiểu được tầm quan trọng của nước, đặc biệt là nước ngọt, hình thành ý thức bảo vệ môi trường nước.

4. Vai trò của nước đối với cuộc sống của con người

Giáo viên đưa các ví dụ về nhu cầu sử dụng nước của cây cối, thực vật, con người. Từ đó đưa ra thành phần nước trong các ví dụ trên như: cà rốt, dưa chuột, gà, con người...

Kế đến giáo viên có thể chia lớp ra thành từng nhóm nhỏ để các em thảo luận xem con người cần dùng đến nước để làm gì?

a. Trong sinh hoạt hàng ngày:

- Giải khát (uống), nấu ăn ⇒ Bù đắp lượng nước thoát qua da. Giúp cho việc thải ra các chất thừa, độc hại cho cơ thể.
- Tắm giặt ... ⇒ Vệ sinh cho cơ thể, nhà cửa...

b. Trong sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi...

- Các nhà máy cần nước để sản xuất các loại hàng hóa như: giấy viết, vải vóc để phục vụ cho nhu cầu của con người...



- Con người dùng nước cho việc trồng trọt các loại cây lương thực như: Lúa, ngô, rau quả...
 - Con người dùng nước để chăn nuôi các loài gia súc, tôm cá...
- ⇒ Nước có vai trò rất quan trọng trong cuộc sống của con người.

IV. TÓM TẮT

Nước là một nguồn tài nguyên rất quý giá. Các hoạt động hằng ngày đều không thể thiếu nước. Tiết kiệm nước nghĩa là chúng ta đang bảo vệ nguồn nước

V. BÀI TẬP

1. Hãy cho biết những hoạt động hằng ngày mà em sử dụng nước? Nguồn nước em sử dụng là nguồn nước nào
2. Em hãy chỉ ra những con sông suối xung quanh khu vực em sống? Nhận xét nguồn nước đó sạch hay đã bị ô nhiễm? vì sao?

VI. BÀI ĐỌC THAM KHẢO

Gần làng Kima có một con sông rất đẹp. Hai bên bờ sông là những cánh rừng xanh tươi. Nước sông trong vắt. Qua bao thế hệ, dòng sông trở nên gắn bó thân thuộc với dân làng Kima. Cuộc sống của mọi người dân đều phụ thuộc vào dòng sông. Đó là nguồn nước sạch, rất tốt cung cấp nước cho cả làng. Một hôm có người nông dân sống trong khu làng đó muốn có những tấm ván để làm cho gia đình mình một ngôi nhà mới, anh ta biết rằng ven sông có rất nhiều cây gỗ to nên anh quyết định ra bờ sông và chặt toàn bộ cây xung quanh sông. Một tuần sau, trời đổ mưa to và lần đầu tiên trong 20 năm trở lại đây, nước sông bỗng trở nên bẩn và đục. Rất nhiều người đặc biệt là trẻ em bị ốm sau khi uống nước sông đó.

Theo em tại sao nước sông bẩn và đục?

BÀI 4

TÀI NGUYÊN RỪNG

I. MỤC ĐÍCH

Giúp nâng cao nhận thức của các em vai trò của rừng, lợi ích của rừng mang lại cho con người.

II. GIỚI THIỆU

Rừng là một tài nguyên vô cùng quý giá, nó có vai trò hết sức quan trọng đối với các sinh vật và hoạt động sống của con người. Rừng được ví như là lá phổi xanh của trái đất đồng thời cũng cung cấp cho con người nhiều giá trị. Vậy rừng là gì?

Rừng là quần xã sinh vật trong đó cây rừng là thành phần chủ yếu

Rừng là hệ sinh thái điển hình trong sinh quyển, là thành phần cơ bản của sinh quyển địa cầu.

Rừng có thể hiểu là vùng đất đủ rộng có cây cối mọc lâu năm.

Rừng là một bộ phận của cảnh quan địa lý.

III. HOẠT ĐỘNG

1. Tài nguyên rừng là gì?

Giáo viên gợi ý cho các em những gì có trong rừng và giải thích vì sao rừng là tài nguyên tái tạo được.

Tài nguyên rừng là một phần của tài nguyên thiên nhiên, nó có vai trò quan trọng đối với các sinh vật và hoạt động sống của con người. Nhưng nếu sử dụng không hợp lý, tài nguyên rừng có thể bị suy thoái không thể tái tạo lại.

2. Vai trò của rừng

Giáo viên hỏi học sinh: rừng cung cấp cho chúng ta những gì? Lợi ích của rừng đối với cuộc sống của con người ?

- Là lá phổi của khí quyển
- Cung cấp lâm sản (gỗ và lâm sản ngoài gỗ)
- Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp, xây dựng cơ bản
- Cung cấp dược liệu quý
- Cung cấp lương thực, nguyên liệu chế biến thực phẩm...
- Phòng hộ đầu nguồn, chống xói lở, bồi đắp sông ngòi, hồ đập, giảm thiểu lũ lụt,

hạn chế hạn hán



- Phòng hộ ven biển, chống xâm nhập của nước mặn bảo vệ đồng ruộng và khu dân cư ven biển

- làm sạch không khí tăng dưỡng khí giảm thiểu tiếng ồn, điều hòa khí hậu.
- Bảo vệ khu di tích lịch sử nâng cao giá trị cảnh quan và du lịch...
- Rừng còn là đối tượng nghiên cứu của nhiều lĩnh vực khoa học.

3. Biện pháp bảo vệ rừng

Giáo viên dẫn dắt học sinh thấy được lợi ích của rừng từ đó cho thấy tầm quan trọng của bảo vệ rừng. Nêu các biện pháp bảo vệ rừng như:

- + Bảo vệ và trồng lại các loài cây quý hiếm, đặc biệt là những loại cây có giá trị làm thuốc chữa bệnh.
- + Bảo vệ các loài chim, thú quý và các loài động vật khác: không săn bắt, ăn thịt thú rừng.
- + Bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ có chức năng phòng chống lũ lụt, khai thác hợp lý, đúng qui định nhà nước
- + Xóa bỏ tục đốt rừng làm rẫy của bà con dân tộc, tích cực phòng chống cháy rừng
- + Trồng cây, gây rừng, chăm sóc cây xanh

IV. TÓM TẮT

Rừng là nguồn tài nguyên quý giá đối với cuộc sống con người, rừng đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển của con người và xã hội. Bảo vệ rừng chính là bảo vệ cuộc sống của chúng ta.

V. BÀI TẬP

1. Em hãy kể tên một số rừng ở nước ta hoặc ở địa phương mà em biết ?
2. Em hãy kể tên những loại cây trong rừng mà em biết ?
3. Em hãy cho biết vai trò của rừng là gì ?
4. Nêu các biện pháp bảo vệ rừng mà em có thể làm được ?

VI. BÀI ĐỌC THAM KHẢO

Truyện kể

HẠNH PHÚC NGƯỜI TRỒNG RỪNG

Có một vùng đất hoang vu rộng lớn, cây cỏ cần cỗi. Các con suối khô cạn, gió thổi rất nóng rát. Trong cùng chỉ có 4 ngôi làng nhỏ, cuộc sống của người dân nơi đây rất vất vả. Họ phải sống trong điều kiện khí hậu khắc nghiệt và lương thực.

Trong số dân làng ở đây có một người chẵn cừu sống cô độc trong một căn lều ngăn nắp, ông là một người hiền từ rất ít nói.

Mỗi ngày, trước khi đi ngủ ông chọn ra 100 hạt giống tốt trong số hạt cây mà ông lượm được trong khu rừng khô cằn, đem ngâm vào nước. Hôm sau trong lúc đi chăn cừu, Ông mang theo một cái gậy dài bằng sắt, ông dùng cái gậy đó để đào lỗ, tra hạt và đập đất lên.

Trong vòng 10 năm, ông đã gieo được hơn 100.000 hạt, nhưng chỉ có hơn 20.000 hạt nảy mầm thành cây. Tuy nhiên ông vẫn không nản lòng và âm thầm thực hiện công việc của mình.

Nhiều năm sau, vùng đất hoang vu ngày xưa đã dần dần được phủ xanh bởi chính nỗ lực âm thầm và kiên trì của người chẵn cừu. Các dòng suối cạn năm nào giờ đã có nước quanh năm. Thay cho những trận gió rất bỏng là những làn gió mát dịu, tiếp tục thay người chẵn cừu mang hạt giống từ cánh rừng non phát tán tới khắp các khu vực khác, trong rừng đã có nhiều chim thú... khí hậu trở nên mát mẻ, mưa thuận gió hòa.

Vào cuối đời, người chẵn cừu cảm thấy vô cùng mãn nguyện khi chính quyền đã công nhận đây là một khu rừng quan trọng và cần được bảo vệ của quốc gia. Sau khi ông mất vài năm chính phủ quyết định công nhận khu vực này là một vườn quốc gia. Dựa theo lời kể của cư dân địa phương, chính phủ đã quyết định tặng cho người chẵn cừu huy chương vì sự nghiệp trồng và bảo vệ rừng.

Ngày nay cho dù cảnh vật đã thay đổi rất nhiều, những ngôi nhà mới vườn tược, những cánh đồng xanh tươi hình thành xen lẫn các khu rừng do người chẵn cừu đã trồng. Người dân địa phương luôn luôn ghi nhớ công ơn của người chẵn cừu. Họ tiếp tục công việc mà người chẵn cừu đã làm và giáo dục cho các thế hệ tương lai biết bảo vệ thành quả của ông và của các thế hệ đi trước.

Qua câu chuyện các em hãy cho biết vai trò của rừng đối với vùng đất.

Vậy chúng ta có nên chặt cây phá rừng không? Tại sao?

BÀI 5

TÀI NGUYÊN ĐẤT

I. MỤC ĐÍCH

- Giúp học sinh hiểu sơ lược về tài nguyên đất, thành phần chính của đất
- Vai trò tài nguyên đất đối với cuộc sống của con người

II. GIỚI THIỆU

Các nhà khoa học đã chứng minh được rằng đất được hình thành khi đá bị bào mòn, phong hóa bởi các điều kiện tự nhiên, giải phóng các chất khoáng mà cây cỏ có thể sử dụng làm chất dinh dưỡng nuôi cơ thể. Ví dụ: Rong rêu và địa y có thể sống trên các hòn đá trơ trọi không có đất. Khi thực vật chết đi chúng mục ra và tạo thành một lớp mùn trên đá và đây là sự khởi đầu của việc hình thành đất. Các động vật nhỏ sống trong đất như giun để trộn các chất này lên và chính chúng sẽ bổ sung thành phần cho đất khi chúng chết đi. Cứ như thế sau một thời gian dài sẽ hình thành một lớp đất hỗn hợp dày bao gồm rất nhiều các loại chất khoáng và xác động thực vật chết. Đây chính là quá trình hình thành đất.

III. HOẠT ĐỘNG

1. Định nghĩa

Giáo viên gợi ý cho học sinh thảo luận sau đó đúc kết lại theo ý sau:

Đất là các vật chất nằm trên bề mặt trái đất, có khả năng hỗ trợ sự sinh trưởng của thực vật và phục vụ như là môi trường sinh sống của tất cả các loài động vật đến vi sinh vật

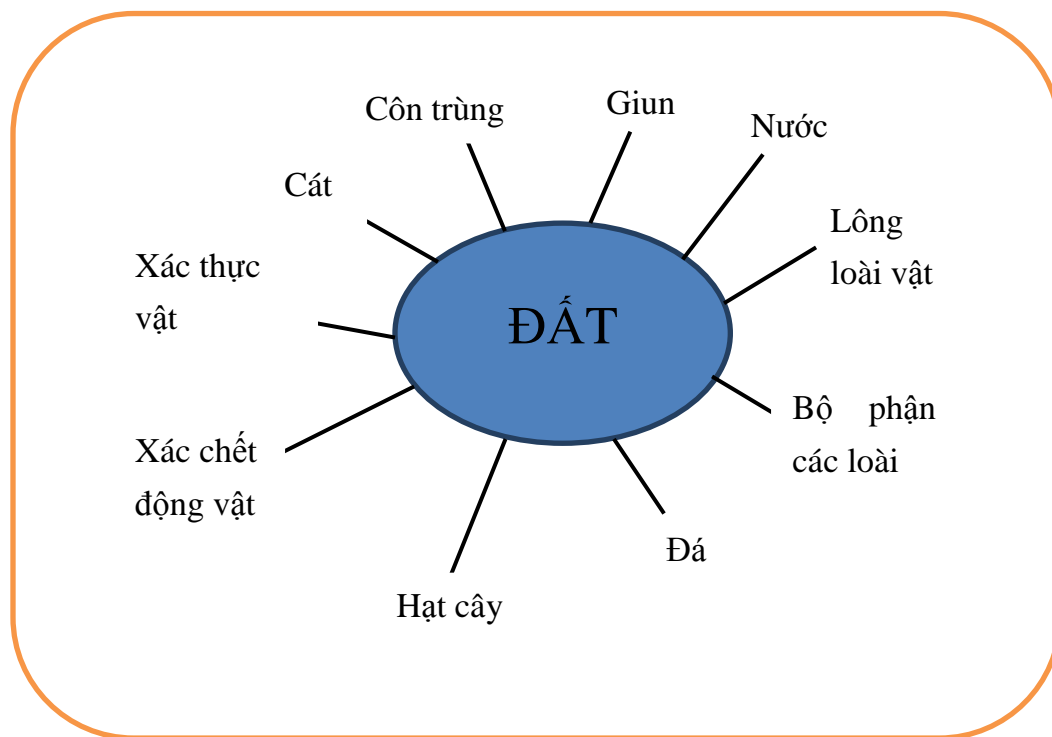
2. Thành phần chính của đất

Giáo viên dùng sơ đồ sau để hướng dẫn cho các em học sinh về các thành phần trong đất.

Giáo viên có thể dùng giáo cụ trực quan và các gợi ý để giúp các em thảo luận.

Từ đó phân loại thành phần chính của đất:

- ✚ **Thành phần không sống:** không khí, nước, đá và chất khoáng
- ✚ **Thành phần sống:** Côn trùng và giun, nấm, vi khuẩn
- ✚ **Thành phần mùn:** lá cây, cành, rễ thực vật chết, xác động vật



3. Vai trò của đất đối với con người

Giáo viên hướng dẫn học sinh những lợi ích của đất đối với con người:

- + Đất trồng trọt, chăn nuôi đem lại lương thực, thực phẩm cho con người
- + Đất là nền móng của mọi công trình xây dựng: xây dựng nhà cửa, đường xá, công viên, trường học
- + Đất là nguồn cung cấp tài nguyên khoáng sản: than, đá, kim loại quý
- + Đất là nơi diễn ra mọi hoạt động sống của con người: sinh hoạt, vui chơi giải trí, học tập

4. Các biện pháp cải tạo và bảo vệ đất

Do nhu cầu sử dụng lương thực, thực phẩm ngày càng tăng mà diện tích đất trồng có hạn vì vậy phải sử dụng đất một cách hợp lý và có hiệu quả, vừa sử dụng vừa cải tạo

Biện pháp cải tạo đất	Mục đích	Áp dụng cho loại đất
Cày sâu, bừa kỹ, bón phân hữu cơ	Tăng bề dày lớp đất trồng	Tầng đất trồng mỏng, nghèo dinh dưỡng
Làm ruộng bậc thang	Chống xói mòn, rửa trôi	Đất đồi

Trồng xen cây nông nghiệp giữa các cây phân xanh	Tăng độ che phủ, chống xói mòn	Đất dốc
Cày nông, bừa sục, rửa nước liên tục, thay nước thường xuyên	Rửa phèn, hòa tan chất phèn, tháo nước phèn	Đất phèn
Bòn vôi	Khử chua	Đất chua

IV. TÓM TẮT

Đất cũng là một nguồn tài nguyên rất quý giá của chúng ta. Đất là môi trường sống của các loài động thực vật. Đất đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với cuộc sống con người.

V. BÀI TẬP

1. Có mấy thành phần chính trong đất? Thành phần nào đem lại dinh dưỡng cho đất?
2. Em hãy nói về vai trò của đất trong cuộc sống xung quanh em
3. Em hãy kể các loại cây trồng trên đất cho ta thức ăn?

VI. BÀI ĐỌC THAM KHẢO

TẦM QUAN TRỌNG CỦA ĐẤT

Đất là nơi cây cối và một số loài động vật sinh sống. Cây trồng không thể mọc được trên đất cằn cỗi (không màu mỡ). Không có đất thì sẽ không có cây thì sẽ không có bóng mát, không có các loại thuốc quý, không có củi đun, không có nguyên liệu cho xây dựng và không có động vật. Quá trình hình thành đất diễn ra trong một thời gian dài và được tạo thành bởi: Các chất khoáng (tạo bởi lớp đá dưới lòng đất) và các chất hữu cơ (tạo bởi các bộ phận của cây chết). Các lớp đá dưới lòng đất thường bị bào mòn bởi mưa và tạo ra các chất khoáng cho đất. Khi thực vật chết, chúng sẽ bị thối rữa và trở thành chất mùn cho đất màu mỡ. Các loài động vật nhỏ sinh sống trong lòng đất giúp phân hủy các chất hữu cơ

(lá, thân, cành...) trở thành mùn. Ngoài việc cung cấp các chất hữu cơ cho đất, thực vật còn giúp cho đất tránh bị xói mòn bởi mưa. Tán cây đóng vai trò như một mái nhà làm giảm tốc độ hạt mưa rơi xuống đất. Rễ cây giúp nước mưa ngấm vào đất, ngăn cản sự tạo thành các dòng chảy trên bề mặt đất cuốn trôi lớp đất màu mỡ.

Nếu không có cây, sẽ không có chất hữu cơ bổ sung, đất trở nên kém màu mỡ, cằn cỗi. Đất không được cây bảo vệ khi mưa xuống, nước mưa rơi xuống đất với tốc độ mạnh, gây xói lớp đất mùn lên. Nước mưa sẽ không ngấm xuống đất mà tạo thành các dòng chảy trên bề mặt đất. Khi không có cây cản các dòng chảy này chúng sẽ cuốn đi tất cả lớp đất bề mặt. Điều này gọi là sự xói mòn.

BÀI 6

TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN

I. MỤC ĐÍCH

- Giúp học sinh có kiến thức về tài nguyên khoáng sản ở Việt Nam.
- Giúp học sinh hiểu vai trò của tài nguyên khoáng sản đối với sự phát triển kinh tế - xã hội.

II. GIỚI THIỆU

Khoáng sản phục vụ rất nhiều trong cuộc sống của con người như đá làm vật liệu xây dựng, than, dầu khí làm khí đốt; vàng, đá quý làm trang sức...

Việt Nam có vị trí địa chất, địa lý độc đáo, là nơi giao cắt của hai vành đai sinh khoáng lớn Thái Bình Dương và Địa Trung Hải, là nước nhiệt đới gió mùa phát triển mạnh các quá trình phong hoá thuận lợi cho sự hình thành khoáng sản. Từ trước cách mạng tháng 8 đến nay chúng ta đã phát hiện trên đất nước ta có hàng nghìn điểm mỏ và tụ khoáng của hơn 60 loại khoáng sản khác nhau từ các khoáng sản năng lượng, kim loại đến khoáng chất công nghiệp và vật liệu xây dựng. “Tài nguyên khoáng sản nước ta phong phú về thể loại, nhưng phức tạp về cấu trúc, hạn chế khả năng sử dụng, và tiềm năng”. Việt Nam là nước có nhiều tài nguyên khoáng sản đây là nguồn lực và lợi thế cho công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước.

Tài nguyên khoáng sản tuy đa dạng, phong phú nhưng phân bố không đều. Tài nguyên khoáng sản là tài nguyên không thể tái tạo được nên việc bảo vệ và khai thác hợp lý.

III. HOẠT ĐỘNG

1. Giáo viên giới thiệu và giải thích cho các em biết các khái niệm về tài nguyên và tài nguyên khoáng sản.

Tài nguyên khoáng sản là vật chất nằm trong vỏ trái đất, mà hiện tại con người có đủ khả năng lấy ra các nguyên tố có ích hoặc sử dụng trực tiếp trong đời sống hàng ngày.

Phân loại tài nguyên khoáng sản gồm 3 dạng chính:

Tài nguyên rắn: đá, than, vàng, kim loại quý

Tài nguyên khí: khí đốt, khí khác

Tài nguyên lỏng: dầu, nước khoáng, thủy ngân

2. Giáo viên giới thiệu một số vùng có trữ lượng khoáng sản lớn ở nước ta:

- Dầu khí thiên nhiên: mỏ Bạch Hổ (dầu và khí),



- Than đá: Việt Nam có trữ lượng than đá đứng đầu Đông Nam Á. Vùng than đá lớn nhất nước ta là bể than Đông Bắc (chiếm 90% trữ lượng than cả nước). Ngoài ra, còn có than antraxit ở Quảng Nam.
 - Quặng sắt. Các mỏ lớn là Tùng Bá (Hà Giang Trại Cau (Thái Nguyên), Hà Quảng (Cao Bằng), Quý Sa (Yên Bái)
 - Titan: có cả mỏ gốc và mỏ sa khoáng. Mỏ gốc có ở Núi Chúa (Thái Nguyên),.
3. Chúng ta phải làm gì để bảo vệ nguồn tài nguyên khoáng sản.
- Khai thác hợp lý nguồn tài nguyên khoáng sản.
 - Sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên khoáng sản
 - Sử dụng tiết kiệm tránh lãng phí tài nguyên khoáng sản trong sản xuất và sinh hoạt.

IV. TÓM TẮT

Khoáng sản phục vụ rất nhiều trong đời sống của con người. Khoáng sản là tài nguyên không tái tạo được. Sử dụng tài nguyên khoáng sản một cách hợp lý đảm bảo phát triển bền vững trong tương lai.

V. BÀI TẬP

1. Em hãy nêu một số vùng có trữ lượng tài nguyên khoáng sản lớn ở nước ta.
2. Chúng ta phải làm gì để bảo vệ nguồn tài nguyên khoáng sản.

BÀI 7

SINH HOẠT NGOẠI KHÓA

I. MỤC ĐÍCH

- Giúp các em nắm kỹ hơn các kiến thức lý thuyết về khái niệm môi trường, những nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường.
- Nắm được kiến thức về tài nguyên nước và tài nguyên rừng để các em bước đầu nhận biết được vai trò của rừng và nước đối với cuộc sống của chúng ta, đồng thời nhận thức được tầm quan trọng của rừng và nước đối với môi trường cũng như sự sống của con người.

II. HOẠT ĐỘNG

- Giáo viên ôn lại những kiến thức đã học cho các em thông qua cuộc thi đố vui và tổng kết xem các em nắm được lý thuyết và áp dụng những bài học đó vào thực tế như thế nào.
- Giáo viên tổ chức cho các em tham gia hoạt động tham quan xung quanh trường, tổ chức dọn dẹp vệ sinh xung quanh lớp, khuôn viên trường.
- Giáo viên thường xuyên tìm hiểu thông tin trên báo đài về tình hình môi trường ở địa phương, trong nước hay trên thế giới để phổ biến cho các em, đặc biệt những giải pháp tiết kiệm nước hay phương pháp bảo vệ rừng để các em nâng cao kiến thức và có thể áp dụng những giải pháp đó trong gia đình cũng như trong cuộc sống hằng ngày.

III. TRÒ CHƠI

- Dựa vào tài liệu hoạt động ngoại khóa giáo viên tổ chức cho các em các trò chơi vận động giúp các em áp dụng những kiến thức bảo vệ môi trường vào thực tế thông qua những hoạt động thường ngày trên lớp học, trong gia đình...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài liệu giáo dục bảo vệ môi trường của Vườn Quốc Gia Yok Đôn
2. Tài liệu giáo dục bảo vệ môi trường trong các môn học ở cấp tiểu học, Phòng giáo dục vào đào tạo Phú Cát.
3. Nguyễn Đình Hòa, 2007, *Môi trường và phát triển*, tái bản lần thứ nhất.
4. GS.TS Lâm Minh Triết và Huỳnh Thị Minh Hằng, 2008, *Con người và môi trường*. Đại học Quốc gia TP. HCM
5. Viện ITMIS, *Phần mềm giáo dục bảo vệ môi trường*, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

Tài liệu điện tử

1. www.wikipedia.org
2. www.monre.gov.vn
3. www.yeumoiturong.com
4. www.cattienationalpark.vn

